

CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 6.3../QĐ-HĐQT

Sông Công, ngày 27 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế Công bố thông tin**  
**Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/5/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12 /NQ-HĐQT ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 44/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 21/10/2017.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Ban chức năng Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT. NQT NB



*Ngô Văn Thái*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-HĐQT ngày 27 tháng 7 năm 2021  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1)*

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 khi tham gia thị trường chứng khoán.
2. Đối tượng áp dụng:
  - a) Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1;
  - b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin.
  - c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. UBCKNN là chữ viết tắt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. SGDCCK là chữ viết tắt của Sở giao dịch Chứng khoán nơi FUTU1 có cổ phiếu đăng ký giao dịch (Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội)
3. FUTU1 là Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1.
4. HĐQT là chữ viết tắt của Hội đồng quản trị FUTU1.
5. Đối tượng công bố thông tin là các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Quy chế này.
6. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
  - a) Người nội bộ của FUTU1 và người có liên quan của người nội bộ;
  - b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty;
  - c) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của FUTU1;
  - d) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty FUTU1;

- e) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty FUTU1.
7. Người nội bộ của FUTU1 là:
- a) Thành viên HĐQT;
  - b) Thành viên Ban kiểm soát;
  - c) Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
  - d) Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin của FUTU1;
8. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
9. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này.
10. Ngày báo cáo là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.
11. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.
12. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.
13. Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
14. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
15. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán.
16. Thông tư 123/2015/TT-BTC là Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
17. Thông tư 96/2020/TT-BTC là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
18. Thông tư 118/2020/TT-BTC là Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

### **Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.
2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Các đối tượng khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 4 Quy chế này.
5. FUTU1 có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:
  - a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
  - b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.
6. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt

**Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin**

1. FUTU1 thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật là Giám đốc hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của FUTU1.

a) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;

b) FUTU1 phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Nhà đầu tư là cá nhân thuộc đối tượng công bố thông tin tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này nếu ủy quyền cho FUTU1 công bố thông tin thì nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

**Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin**

1. Các phương tiện FUTU1 sử dụng công bố thông tin bao gồm:

a) Trang thông tin điện tử (website) của FUTU1: <http://www.futu1.com.vn>;

b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN (IDS);

2. FUTU1 sử dụng trang thông tin điện tử để thực hiện công bố thông tin theo quy định sau:

a) FUTU1 phải báo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi trang thông tin điện tử này;

b) Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công

bổ Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu quy định của pháp luật;

c) Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

3. Công ty đại chúng, tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng, tổ chức phát hành thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện công bố thông tin, báo cáo trên các phương tiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, FUTU1 thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của FUTU1 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

5. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

6. Đối tượng công bố thông tin không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

#### **Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin**

1. FUTU1 tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, FUTU1 có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

## Chương II

### CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA FUTU1

#### Mục 1: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

##### **Điều 7. Công bố báo cáo tài chính năm**

1. FUTU1 phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

b) Trường hợp FUTU1 là công ty mẹ của một tổ chức khác, FUTU1 phải công bố thông tin 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

c) FUTU1 công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

d) Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, FUTU1 phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính.

##### **2. Thời hạn công bố:**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

##### **Điều 8. Công bố Báo cáo thường niên**

1. Báo cáo thường niên được lập theo Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

##### **Điều 9. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông



a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, FUTU1 công bố trên trang thông tin điện tử của FUTU1 và của UBCKNN, SGDCCK về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b) Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

2. Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c, khoản 1, điều 13 Quy chế này.

#### **Điều 10. Công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty**

FUTU1 công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

#### **Điều 11. Gửi báo cáo danh sách cổ đông lớn, cổ đông nhà nước**

FUTU1 gửi báo cáo danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm dương lịch. Báo cáo 6 tháng đầu năm căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 30/6, gửi tới SGDCCK chậm nhất là ngày 30/7; Báo cáo 6 tháng cuối năm căn cứ trên danh sách cổ đông chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 31/12, gửi tới SGDCCK chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo, theo Mẫu 01\_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế công bố thông tin tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

#### **Điều 12 Công bố thông tin về việc phát hành trái phiếu huy động vốn**

1. Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.

2. Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin các nội dung sau:

a) Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (đối với tổ chức phát hành là công ty cổ phần) kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, tổ chức phát hành phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:

Tổ chức phát hành trái phiếu ra công chúng phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Hội đồng thành viên thường niên;

Định kỳ 06 tháng, tổ chức phát hành phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;

c) Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;

d) Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);

đ) Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, tổ chức phát hành phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;

e) Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 12 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

## **MỤC 2: CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

### **Điều 13. Công bố thông tin bất thường 24 giờ**

1. Các thông tin bất thường dưới đây phải được công bố trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của FUTU1 tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi FUTU1 có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay

đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, FUTU1 phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d) Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

j) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp FUTU1 phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm FUTU1 báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; Trường hợp FUTU1 mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm FUTU1 báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

Trường hợp FUTU1 mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;

l) FUTU1 thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

m) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;

n) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với FUTU1, người nội bộ của FUTU1; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

o) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của FUTU1; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

p) FUTU1 nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

q) Trường hợp FUTU1 nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính FUTU1, FUTU1 phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

r) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của FUTU1;

2. Khi công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều này, FUTU1 phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

**Điều 14. Công bố thông tin Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến FUTU1 phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

**Điều 15. Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu**

a) FUTU1 công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b điều này;

b) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

**Điều 16. Công bố thông tin bất thường trong các trường hợp đặc biệt khác**

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

**Mục 3: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU****Điều 17. Công bố thông tin theo yêu cầu**

1. Trong các trường hợp sau đây, FUTU1 phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến FUTU1 làm ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của FUTU1 về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

## Mục 4: CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC

### **Điều 18 Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.**

Công ty đại chúng thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

### **Điều 19. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

FUTU1 phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 20. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ**

Trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

## **Chương III**

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

### **Điều 21. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của FUTU1.**

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của FUTU1 phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho FUTU1, UBCKNN và SGDCCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của FUTU1 khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo

cho FUTU1 UBCKNN và SGDCCK trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của FUTU1;

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do FUTU1 mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc FUTU1 phát hành thêm cổ phiếu.

6. FUTU1 phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng được quy định tại Điều này.

**Điều 22. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

1. Người nội bộ của FUTU1 (sau đây gọi chung là người nội bộ) và người có liên quan của người nội bộ (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), FUTU1 khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian,

khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ;

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 21 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 21 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 21 Quy chế này.

3. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của FUTU1 hoặc người có liên quan của các đối tượng này.



4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của FUTU1 đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.
5. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của FUTU1, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc chứng chỉ quỹ niêm yết, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, FUTU1 trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.
6. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của FUTU1 thực hiện giao dịch chứng khoán của FUTU1 thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, FUTU1 phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

#### **Chương IV**

### **QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 23. Tổ chức công bố thông tin**

1. Thông tin FUTU1 có nghĩa vụ công bố
  - a) Công bố thông tin định kỳ được thực hiện theo một quy trình đảm bảo thông tin luôn được công bố kịp thời, đúng quy định;
  - b) Các thông tin bất thường về thời gian nhưng thường xuyên phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng được thực hiện theo một quy trình có thể kiểm soát.
  - c) Các thông tin bất thường khác và thông tin công bố theo yêu cầu phải có quy định xử lý từ khi tiếp nhận thông tin đến khi công bố thông tin.
2. Các thông tin FUTU1 tiếp nhận từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố
  - a) FUTU1 lập, lưu trữ thông tin, cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân, nhóm người sở hữu 5% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết để theo dõi nghĩa vụ công bố thông tin.
  - b) FUTU1 lập, lưu trữ danh sách, thông tin người nội bộ và người có liên quan người nội bộ. Danh sách và thông tin được cập nhật thường xuyên mỗi khi có thay đổi.

c) Việc tiếp nhận, xử lý thông tin từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố ở Điểm a, b Khoản này và các đối tượng khác, sau đó FUTU1 thực hiện công bố theo quy định phải được xác lập bằng một quy trình có thể kiểm soát.

## **Điều 24. Quy trình công bố thông tin**

### **1. Tiếp nhận yêu cầu công bố thông tin**

a) Thông tin định kì đã được xác lập về thời gian và giao cho từng cá nhân, đơn vị cụ thể có trách nhiệm xử lý thông tin.

b) Việc tiếp nhận từng loại thông tin bất thường, thông tin theo yêu cầu phải công bố phải được giao cụ thể cho từng đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận. Khi có thông tin đến, bất cứ cá nhân, đơn vị nào tiếp nhận cũng phải được chuyển đến đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận để xử lý chuyển tiếp.

### **2. Xử lý thông tin**

a) Xử lý thông tin là quá trình tạo ra thông tin để công bố.

b) Các cá nhân, đơn vị được giao trách nhiệm xử lý thông tin có quyền yêu cầu trong nội bộ FUTU1 cũng như các đơn vị có vốn góp của FUTU1, hoặc các đối tượng liên quan khác cung cấp thông tin để phục vụ xử lý thông tin, phù hợp với các quy định của pháp luật và quy chế của FUTU1.

c) Thông tin sau khi xử lý phải được người có trách nhiệm phê duyệt.

d) Thông tin phải có định dạng sau:

- Văn bản là bản chính có đầy đủ dấu và chữ ký hợp lệ theo quy định của pháp luật;

- File dữ liệu điện tử:

+ File có định dạng DOC và EXCEL phải ghi đầy đủ tên và chức vụ người ký văn bản, số hiệu, ngày tháng văn bản;

+ File có định dạng PDF phải từ văn bản gốc có chữ ký và dấu màu đỏ của FUTU1.

- File điện tử bản tiếng Việt thống nhất cách đặt tên không dấu, ví dụ "Bao cáo tai chính riêng FUTU1 nam 2021", "Bao cáo tai chính hóp nhất FUTU1 nam 2021" và tên phải đồng nhất khi có các định dạng khác nhau.

### **3. Gửi thông tin công bố**

a) Thông tin sau khi được phê duyệt công bố, thông tin được chuyển đến Giám đốc/Người được ủy quyền công bố thông tin.

b) Thông tin văn bản được gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở UBCKNN, SGDCK đồng thời gửi thông tin dưới dạng file điện tử cho UBCKNN, SGDCK theo hình thức được quy định. Trong trường hợp khẩn cấp, thông tin văn bản có thể gửi qua fax và đồng thời gửi bản chính cho UBCKNN, SGDCK.

c) Bộ phận công bố thông tin FUTU1 đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của FUTU1 <http://www.futu1.com.vn> tại chuyên mục "Quan hệ cổ đông". Trong chuyên mục "Quan hệ cổ đông" có các tiểu mục được quy định cho từng loại thông tin cụ thể.

#### 4. Kiểm tra, nhận phản hồi

a) Đơn vị xử lý thông tin có trách nhiệm kiểm tra thông tin được công bố. Trường hợp phát hiện có sai lệch với thông tin công bố, thì phải báo cáo cho Giám đốc và người được uỷ quyền công bố thông tin.

b) Trường hợp bên nhận thông tin do FUTU1 công bố phản hồi về tính chính xác của thông tin, thì các thông tin phản hồi được chuyển về đơn vị có trách nhiệm xử lý báo cáo Giám đốc và người được uỷ quyền công bố thông tin, đồng thời đề xuất cách xử lý và cải chính thông tin.

### **Điều 25. Bảo quản và lưu giữ thông tin**

1. Về nguyên tắc chung việc lưu giữ các thông tin được công bố là vô thời hạn hoặc tuân thủ theo các quy định riêng của từng loại thông tin. Việc huỷ thông tin theo một thời hạn nhất định (nếu có) phải đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy chế này. Việc huỷ thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đồng nhất với việc huỷ thông tin (gốc).

2. Các thư điện tử dùng để gửi thông tin chỉ được xoá khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin.

3. Thông tin công bố phải được lập hồ sơ lưu giữ tại Văn phòng tổng hợp và đơn vị xử lý thông tin.

4. Việc lưu trữ thông tin phải đảm bảo khả năng truy cập nhanh chóng mỗi khi cần đến.

## **Chương V** **XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 26. Xử lý vi phạm**

1. Các hành vi vi phạm Quy chế công bố thông tin dẫn đến vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc FUTU1 có hành vi vi phạm Quy chế công bố thông tin dẫn đến các hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và uy tín của FUTU1, thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ bị xem xét xử lý theo các quy định hiện hành của FUTU1.

**Chương VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

**Điều 27. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

**Điều 28. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Trường hợp SGDCK có hướng dẫn chi tiết cách thức công bố thông tin áp dụng cho các đối tượng công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và hệ thống công bố thông tin của SGDCK thì quy trình thực hiện công bố thông tin phải thực hiện theo hướng dẫn của SGDCK.
3. Trường hợp có các quy định pháp luật về công bố thông tin chưa được đề cập tại Quy chế này hoặc có các quy định pháp luật mới ban hành khác với Quy chế này thì phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin được nêu tại các quy định pháp luật đó.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc tổng hợp, xem xét trình HĐQT xem xét, quyết định./.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc tổng hợp, xem xét trình HĐQT xem xét, quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *li li*

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Thái**

## PHỤ LỤC

### Quy trình Công bố thông tin

*(Phụ lục đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Phụ tùng Máy số 1 được ban hành theo Quyết định số...../QĐ-HĐQT ngày.....tháng.....năm 2021 của Hội đồng quản trị)*

#### I- Chữ viết tắt

IDS	: Hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin công ty đại chúng
CIMS	: Hệ thống tiếp nhận báo cáo và thông tin công bố của SGDCCKHN đối với Công ty niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD	: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
CBTT	: Công bố thông tin
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
GĐ	: Giám đốc
KTT	: Kế toán trưởng
CLQ	: Có liên quan
BCTC	: Báo cáo tài chính

#### II - Lưu đồ

##### 1. Công bố thông tin định kỳ

Bước CV	Quy trình	Đơn vị thực hiện	Công việc	Cách thực hiện	Yêu cầu kết quả CV khi hoàn thành	Rủi ro được nhận diện
Bước 1		Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền CBTT	Thông báo với Bộ phận phụ trách trực tiếp	Người phụ trách CBTT thông báo các thời hạn cần CBTT định kỳ quý, 6 tháng, năm đến Bộ phận phụ trách trực tiếp để kịp thời chuẩn bị	Hiểu rõ các quy định về CBTT	Hiểu chưa đầy đủ các quy định về CBTT
Bước 2		Bộ phận nghiệp vụ, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Thực hiện các tài liệu, báo cáo định kỳ	Bộ phận phụ trách trực tiếp tiến hành hoàn chỉnh các tài liệu, báo cáo định kỳ để trình lãnh đạo phụ trách	Lập báo cáo, tài liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời	Lập báo cáo và các tài liệu không đầy đủ, kịp thời

Bước 3		Lãnh đạo bộ phận nghiệp vụ	Xem xét nội dung các tài liệu, báo cáo định kỳ	Lãnh đạo phụ trách xem xét nội dung các tài liệu, báo cáo định kỳ trước khi tiến hành CBTT	Đảm bảo nội dung các báo cáo, tài liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời	
Bước 4		Người đại diện theo pháp luật / Người được ủy quyền CBTT	Thực hiện CBTT	Người phụ trách CBTT thực hiện việc CBTT qua các kênh: trang web của Công ty, UBCK, HNX	CBTT đúng thời hạn đến UBCK, HNX và trang web của Công ty	CBTT chậm so với thời hạn CBTT.
Bước 5		Người đại diện theo pháp luật / Người được ủy quyền CBTT	Kiểm tra việc CBTT	Người phụ trách CBTT kiểm tra các thông tin đã CBTT đã được đăng tải, tiếp nhận tại các kênh trang web của Công ty, UBCK, HNX.	Đảm bảo việc nhận và đăng tải thông tin của UBCK, HNX	UBCK, HNX chưa nhận được hoặc không đăng tải tài liệu cần CBTT
Bước 6		Bộ phận văn thư & các bộ phận có liên quan	Lưu trữ	Lưu trữ các nội dung CBTT đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	Lưu trữ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	

## 2. Công bố thông tin bất thường và các thông tin khác

Bước CV	Quy trình	Đơn vị thực hiện	Công việc	Cách thực hiện	Yêu cầu kết quả CV khi hoàn thành	Rủi ro được nhận diện
Bước 1		Lãnh đạo bộ phận nghiệp vụ/Cá nhân, tổ chức CLQ	Liên hệ với Người phụ trách CBTT	Lãnh đạo phụ trách hoặc các Cá nhân, tổ chức CLQ phát sinh nghiệp vụ liên hệ với Người phụ trách CBTT để biết rõ nội dung đó có cần CBTT hay không.	Trao đổi đầy đủ các nội dung liên quan đến nghiệp vụ với Người phụ trách CBTT	Không trao đổi kịp thời các nội dung có thể cần CBTT
Bước 2		Người đại diện theo pháp luật / Người được ủy quyền CBTT.	Hướng dẫn cho Lãnh đạo phụ trách hoặc Cá nhân, tổ chức CLQ	Người phụ trách CBTT nắm rõ các thông tin từ Lãnh đạo phụ trách hoặc các Cá nhân, tổ chức CLQ phát sinh nghiệp vụ Hướng dẫn về các thời hạn CBTT cụ thể cho Lãnh đạo phụ trách hoặc các Cá nhân, tổ chức CLQ.	Hiểu rõ các quy định về CBTT để hướng dẫn cho bộ phận CLQ.	Trao đổi chưa đầy đủ các quy định về CBTT cho bộ phận CLQ.
Bước 3		Lãnh đạo bộ phận nghiệp vụ/Cá nhân, tổ chức CLQ	Hoàn thành các báo cáo, nội dung cần CBTT	Lãnh đạo phụ trách hoặc các Cá nhân, tổ chức CLQ gửi thông tin cần CBTT cho Người phụ trách CBTT đúng thời hạn quy định.	Đảm bảo nội dung các báo cáo, tài liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời.	
Bước 4		Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền CBTT.	Thực hiện CBTT	Người phụ trách CBTT thực hiện việc CBTT qua các kênh: trang web của Công ty, UBCK, HNX.	CBTT đúng thời hạn đến UBCK, HNX và trang web của Công ty.	CBTT chậm so với thời hạn CBTT.
Bước 5		Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền CBTT.	Kiểm tra việc CBTT	Người phụ trách CBTT kiểm tra các thông tin đã CBTT đã được đăng tải, tiếp nhận tại các kênh: trang web của Công ty, UBCK, HNX.	Đảm bảo việc nhận và đăng tải thông tin của UBCK, HNX.	UBCK, HNX chưa nhận được hoặc không đăng tải tài liệu cần CBTT.
Bước 6		Bộ phận văn thư & các bộ phận CLQ	Lưu trữ	Lưu trữ các nội dung CBTT đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	Lưu trữ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định	

### 3. Phối hợp thực hiện giữa các bộ phận

#### a. Công bố thông tin định kỳ

Bước CV	Quy trình	Phối hợp thực hiện với các bộ phận ở bước kế tiếp			
		BCTC kiểm toán năm	Báo cáo thường niên	Tài liệu ĐHĐCĐ	Báo cáo sử dụng vốn
Bước 1		Thông báo thời hạn cần CBTT vào ngày kết thúc kỳ cần báo cáo.	Thông báo thời hạn cần CBTT vào ngày kết thúc kỳ cần báo cáo.	Thông báo thời hạn cần CBTT vào ngày thông báo ngày ĐKCC.	TB thời hạn cần CBTT trước (30) ngày định kỳ (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
Bước 2		Chuẩn bị trong vòng (70) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ cần báo cáo.	Chuẩn bị trong vòng (10) ngày kể từ ngày CBTT BCTC kiểm toán năm	Chuẩn bị trước (50) ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ.	Chuẩn bị trước (15) ngày định kỳ (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
Bước 3		Xét duyệt trong vòng (15) ngày kể từ ngày nhận nội dung.	Xét duyệt trong vòng (05) ngày kể từ ngày nhận nội dung.	Nhóm đại diện vốn xét duyệt trong (05) ngày kể từ ngày nhận nội dung. Chủ sở hữu Xét duyệt trong vòng (15) ngày kể từ ngày nhận nội dung. HĐQT xét duyệt trong vòng (05) ngày kể từ ngày nhận tài liệu chủ sở hữu phê duyệt.	Xét duyệt trong vòng (10) ngày kể từ ngày
Bước 4		Gửi CBTT trong vòng (02) ngày kể từ ngày nhận nội dung. Gửi UBCKNN, HNX	Gửi CBTT trong vòng (02) ngày kể từ ngày nhận nội dung. Gửi UBCKNN, HNX	Gửi CBTT trong vòng (02) ngày kể từ ngày nhận nội dung. Gửi UBCKNN, HNX	Gửi CBTT trong vòng (02) ngày kể từ ngày nhận nội dung. Gửi UBCKNN, HNX
Bước 5		Kiểm tra trong vòng (03) ngày kể từ ngày gửi nội dung CBTT.	Kiểm tra trong vòng (03) ngày kể từ ngày gửi nội dung CBTT.	Kiểm tra trong vòng (03) ngày kể từ ngày gửi nội dung CBTT.	Kiểm tra trong vòng (03) ngày kể từ ngày gửi nội dung CBTT.
Bước 6					
Thời hạn CBTT		Trong thời hạn (10) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán. Thời hạn CBTT không quá (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Thời hạn CBTT chậm nhất là (20) ngày sau khi công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Thời hạn CBTT tài liệu trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là (21) ngày.	Định kỳ (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi giải ngân hết vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ ngày thay đổi phải báo cáo UBCKNN, HNX mọi thay đổi phải báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

#### b. Công bố thông tin bất thường và các thông tin khác:

Các bộ phận có liên quan phối hợp thực hiện trong vòng 24 giờ khi phát sinh các nội dung liên quan đến vấn đề phát sinh bất thường phải Công bố thông tin theo quy định tại Chương II Quy chế Công bố thông tin của FUTU1.

#### Các rủi ro thường gặp và biện pháp xử lý

STT	Đơn vị thực hiện	Rủi ro thường gặp	Biện pháp khắc phục
1	Người đại diện theo pháp luật / Người được ủy quyền CBTT.	Hiểu chưa đầy đủ các quy định về CBTT.	- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn của UBCKNN, SGĐCK.
		CBTT chậm so với thời hạn CBTT.	- Nếu việc CBTT chậm so với thời hạn quy định CBTT do khách quan thì chủ động tìm biện pháp khắc phục. Trong trường hợp bất khả kháng thì chủ động làm công văn xin gia hạn về thời hạn CBTT. - Nếu việc CBTT chậm so với thời hạn quy định CBTT do chủ quan, thường xuyên cập nhật để nắm rõ các quy định về thời hạn CBTT.
		UBCKNN, SGĐCK, VSD chưa nhận được hoặc không đăng tải tài liệu cần CBTT.	- Đối với việc CBTT trên website: thực hiện đăng tải tài liệu lên website đồng thời với việc công bố trên hệ thống IDS, CIMS, để tránh quên hoặc bỏ sót tin cần công bố. - Đối với việc CBTT với UBCK, SGĐCK, VSD: Chủ động liên hệ với chuyên viên phụ trách và kiểm tra thông tin CBTT trên trang web của UBCKNN, SGĐCK, VSD.
2	Bộ phận nghiệp vụ, các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Lập báo cáo và các tài liệu không đầy đủ, kịp thời.	- Gửi báo cáo, tài liệu cho lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét nội dung trước khi CBTT. - Thường xuyên trao đổi với Người phụ trách CBTT để nắm rõ thời hạn cần CBTT.
3	Lãnh đạo bộ phận nghiệp vụ/Cá nhân, tổ chức CLQ	Không trao đổi kịp thời các nội dung có thể cần CBTT	- Khi phát sinh các nghiệp vụ có thể ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, Lãnh đạo bộ phận nghiệp vụ/Cá nhân, tổ chức CLQ phải trao đổi ngay với Người phụ trách CBTT để xác định việc CBTT có cần thực hiện hay không.

### III - Tóm tắt nội dung công bố thông tin và Biểu mẫu

#### 1. Công bố thông tin định kỳ

STT	CBTT Định kỳ	Báo cáo	Thời điểm CBTT	Thời hạn cuối cùng	Biểu mẫu
		Báo cáo tài chính kiểm toán năm XX	<i>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo</i>	31/03/XX	
		Báo cáo thường niên năm XX	<i>Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày công bố BCTC</i>	20/04/XX	TT 96 - Phụ lục 04



			<i>năm được kiểm toán</i>		
		Tài liệu ĐHCĐ	<i>Trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là mười (21) ngày</i>		
		Báo cáo danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm dương lịch	Căn cứ trên danh sách chốt cổ đông gần nhất trước ngày 30/06/XX và 31/12/XX	<i>Chậm nhất ngày 30/07/XX và 30/01/XX</i>	<i>Mẫu 01/CBTT-SGDHN</i>

Ghi chú: XX: năm của kỳ báo cáo

## 2. Công bố thông tin bất thường và các thông tin khác

STT	Nội dung	Biểu mẫu	Ghi chú
I	<b>CBTT 24 giờ</b>	Mẫu 08/CBTT-SGDHN	Các nội dung không có mẫu thì sử dụng mẫu 08/CBTT-SGDCK
1	Tài khoản của FUTU1 tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.		
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi FUTU1 có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;		
3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, FUTU1 phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn		

4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;		
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức, quyết định tách gộp cổ phiếu.		
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;		
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký		
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	Mẫu 01/CBTT- SGDHN  Mẫu 05/CBTT- SGDHN	
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan.		
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau		
11	<p>Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trường hợp FUTU1 phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm FUTU1 báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo</li> </ul>		

	<p>quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trường hợp FUTU1 mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm FUTU1 báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;</li> <li>• Trường hợp FUTU1 mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;</li> </ul>		
12	<p>Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung.</p>	<p>Mẫu 05/CBTT- SGDHN</p>	
13	<p>FUTU1 thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC</p> <p><u>Lưu ý:</u> Quy chế CBTT của HNX quy định “Đổi với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ: Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin theo Mẫu 02_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN và gửi kèm quyết định/ nghị quyết về việc thay đổi nhân sự trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định/ nghị quyết”.</p>	<p>Phụ lục 03 Thông tư 96/2020/TT- BTC</p> <p>Mẫu 02 và 03/CBTT- SGDHN</p>	
14	<p>Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.</p>		
15	<p>Khi nhận được quyết định khởi tố đối với FUTU1, người nội bộ của FUTU1; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;</p> <p>Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của FUTU1; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;</p>		

16	Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét. Sau khi đã vay từ 30% trở lên, phải CBTT các khoản vay hoặc phát hành trái phiếu khác có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên tính trên BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.		
17	FUTU1 nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.		
18	Khi xảy ra sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính FUTU1, FUTU1 phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.		
19	Công bố thông tin về ĐHCĐ bất thường giống như ĐHCĐ thường niên		
20	Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến FUTU1 phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.		
21	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, nộp hồ sơ lên VSD, UBCKNN, HNX, CBTT chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. <u>Lưu ý:</u> Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng (điểm b, Khoản 4, Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC)	Mẫu 07-THQ	Ít nhất là 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng
<b>II</b>	<b>CBTT khác</b>		
1	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;		
2	Đăng ký loại doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính khi trở thành công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc; không còn công ty con hoặc đơn vị kế toán trực thuộc	Mẫu 07/CBTT-SGDHN	

	(Trong vòng 10 ngày kể từ khi có quyết định thay đổi)		
3	Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu, nộp báo cáo tài chính sau chuyển đổi đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký BCTC kiểm toán		Trương tự chia tách và sáp nhập
<b>III</b>	<b>Công bố thông tin theo yêu cầu</b>		
1	CBTT theo yêu cầu khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư		CBTT 24h khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HNX
2	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng đến giá chứng khoán và cần xác nhận thông tin đó		CBTT 24h khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HNX
<b>IV</b>	<b>Công bố thông tin của cổ đông lớn</b>		
1	Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc khi không còn là cổ đông lớn nữa phải báo cáo Công ty đại chúng, UBCKNN, HNX trong thời hạn 07 ngày.	Phụ lục 07 Thông tư 96	
2	Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu qua ngưỡng 1% trở lên phải CBTT và báo cho UBCKNN, HNX trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên.	Phụ lục 08 Thông tư 96	
<b>V</b>	<b>Công bố thông tin về người nội bộ, người liên quan của người nội bộ</b>		
1	Trước khi thực hiện giao dịch 03 ngày, người nội bộ phải CBTT và báo cáo UBCKNN, HNX về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty đại chúng, kể cả trường hợp không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua chứng chỉ quỹ phát hành thêm, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...)	Phụ lục số 13 Thông tư 96	Thời hạn giao dịch không quá 30 ngày, chỉ được bắt đầu giao dịch đầu tiên sau 24h khi có CBTT từ HNX
2	Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi hoàn tất giao dịch, người nội bộ phải Báo cáo kết quả với UBCKNN, HNX và công ty đại chúng	Phụ lục số 14 Thông tư 96	

3	<p>Trường hợp công ty mẹ của công ty đại chúng, tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định của người nội bộ.</p>		
4	<p>Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc giao dịch chứng chỉ quỹ đóng, quyền mua chứng chỉ quỹ đóng của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Thông tư 96; công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ phải công bố trên website công ty.</p>		